

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính:
Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế
cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,
giải quyết mai táng phí, tử tuất**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng

phí, tử tuất (sau đây gọi tắt là 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử); trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành lao động, thương binh và xã hội thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm dịch vụ công liên thông là nơi tiếp nhận, kê khai thông tin, dữ liệu từ người dùng và phân tách thông tin, dữ liệu hồ sơ gửi đến phần mềm nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

2. Phần mềm nghiệp vụ là phần mềm được xây dựng, phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa theo các yêu cầu riêng của cơ quan, tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của cơ quan, tổ chức đó.

3. Giải quyết mai táng phí, tử tuất trong Nghị định này bao gồm giải quyết các chế độ: hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, hưởng trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

4. Người yêu cầu là người trực tiếp kê khai, nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện quy trình liên thông điện tử

1. Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức và người yêu cầu, không yêu cầu nộp bản giấy; chuyển phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Nghị định này có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức.

3. Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

4. Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điền tự động.

6. Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

7. Thời gian người yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác nhận qua ứng dụng VNeID không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính.

Chương II

HỒ SƠ, QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mục 1

THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

Điều 5. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi bao gồm các thành phần hồ sơ sau:

1. Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này).
2. Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch.
3. Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Nộp hồ sơ

Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” không quá 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn thì phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho hệ thống của các bên liên quan để cán bộ kỹ thuật thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

5. Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tiếp nhận thành công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiến hành phản hồi trạng thái và thông tin của hồ sơ đăng ký khai sinh cho Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Điều 8. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc kể từ khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ.

Sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Giấy khai sinh đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, đúng quy định: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện thao tác trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Phần mềm dịch vụ công liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì hồ sơ bị từ chối.

c) Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thao tác nghiệp vụ, cấp số định danh cá nhân, thực hiện trên các hệ thống, phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh liên quan đến cấp số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch cập nhật vướng mắc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư Pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, xử lý và trả kết quả xử lý trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận các vướng mắc từ Bộ Tư pháp.

2. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú

Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú.

Các thông tin xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc qua quy trình nghiệp vụ của ngành công an. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông đối với trường hợp: con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở

hữu chỗ ở hợp pháp; con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp. Đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan đăng ký quản lý cư trú thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

3. Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai và bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện các nghiệp vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội gửi thông báo từ Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

4. Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Phần mềm dịch vụ công liên thông; Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để cơ quan cấp Giấy khai sinh chỉnh sửa, xử lý theo quy định và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 9. Trả kết quả

1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế và Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Trả kết quả bản giấy

a) Bản giấy của Giấy khai sinh được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

b) Bản giấy của Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú, thẻ Bảo hiểm y tế được trả tại Bộ phận Một cửa nơi giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh hoặc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo đề nghị của người yêu cầu.

Người yêu cầu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người yêu cầu theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Cán bộ Bộ phận Một cửa căn cứ theo đề nghị của người yêu cầu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy, bản sao, trích lục (nếu có) cho người yêu cầu theo quy định.

3. Người yêu cầu thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có) của hồ sơ đăng ký khai sinh theo thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc thanh toán trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

Mục 2

THỰC HIỆN LIÊN THÔNG NHÓM THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT

Điều 10. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết

1. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm Tờ khai điện tử về việc cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

3. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức lương cơ sở và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau:

i) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

ii) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 11. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết

1. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Trường hợp người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết thì bổ sung bản điện tử Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Bản điện tử này do Hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội chuyển đến Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo quy định. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

4. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

c) Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng thuận xác nhận người có công nuôi liệt sĩ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản đồng thuận của các thân nhân xác nhận là người có công nuôi liệt sĩ. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

d) Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học thì đính kèm bản điện tử giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học hoặc bản điện tử Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.

đ) Trường hợp thân nhân sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hoàn thiện giấy xác nhận sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ.

e) Trường hợp thân nhân là con người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần

mức chuẩn thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập theo quy định hiện hành. Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 12. Nộp hồ sơ

Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Trường hợp người yêu cầu chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú); hoặc 03 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí); hoặc 04 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Điều 13. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”:

a) Giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá 18 ngày làm việc.

b) Giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá 06 ngày làm việc.

Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

c) Trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá 09 ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS cho người yêu cầu.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan tiếp nhận thông tin, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công thì Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cảnh báo cho hệ thống của các bên liên quan để cán bộ kỹ thuật thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

5. Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tiếp nhận thành công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiến hành phản hồi trạng thái và thông tin của hồ sơ đăng ký khai tử cho Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Điều 14. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc kể từ khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Sau khi có kết quả đăng ký khai tử, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện thao tác trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; thông tin trạng thái hồ sơ được gửi đến Phần mềm dịch vụ công liên thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc

gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì hồ sơ bị từ chối.

2. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan (nếu có)) gửi đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: Hệ thống thông tin quản lý cư trú tự động ghi nhận thông tin ngày chết của công dân trong dữ liệu dân cư đồng thời gửi yêu cầu xác nhận xóa đăng ký thường trú đến cơ quan Công an nơi công dân đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc để hoàn thiện xóa đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan đăng ký quản lý cư trú thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

3. Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông tự động chuyển hồ sơ của đối tượng đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng

tháng về Phần mềm dịch vụ công liên thông để chuyển hồ sơ sang hệ thống thông tin của ngành Lao động, thương binh và xã hội giải quyết chi trả chế độ mai táng.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định:

Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động, thương binh và xã hội thực hiện nghiệp vụ giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất theo quy định.

Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá 08 ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động, thương binh và xã hội thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì hồ sơ bị từ chối.

4. Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Trích lục khai tử, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Phần mềm dịch vụ công liên thông; Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để cơ quan cấp Trích lục khai tử chỉnh sửa, xử lý theo quy định và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 15. Trả kết quả

1. Trả kết quả điện tử

Bản điện tử Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, tử tuất và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất được các hệ thống tự động gửi đến người yêu

cầu tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Trả kết quả bản giấy

a) Bản giấy của Trích lục khai tử được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

b) Bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất được trả tại Bộ phận Một cửa cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử hoặc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo đề nghị của người yêu cầu.

Cán bộ Bộ phận Một cửa căn cứ theo đề nghị của người yêu cầu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy và bản sao, trích lục (nếu có) cho người yêu cầu theo quy định.

c) Người yêu cầu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, cơ quan cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người yêu cầu theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Người yêu cầu thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có) của hồ sơ đăng ký khai tử theo thông báo trên Công dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc thanh toán trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 16. Trách nhiệm cơ quan cung cấp thủ tục hành chính liên thông

1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu bảo đảm kết nối thông suốt giữa Hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan với Phần mềm dịch vụ công liên thông và ngược lại.

2. Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn người yêu cầu nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính với Phần mềm dịch vụ công liên thông và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm cơ quan thực hiện liên thông thủ tục hành chính

1. Bảo đảm các điều kiện về nhân sự, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đường truyền để thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm nghiệp vụ các bộ, ngành nhằm giải quyết thủ tục hành chính liên thông có hiệu quả.

2. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật.

3. Khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

4. Chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định này, để xảy ra các vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để chia sẻ bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ giải quyết các thủ tục về cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và hồ sơ giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Xây dựng, quản lý, vận hành Phần mềm dịch vụ công liên thông bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông với các phần mềm nghiệp vụ của các bộ, cơ quan liên quan; các tính năng nộp hồ sơ, nộp, cập nhật bổ sung hồ sơ; phân tách các trường thông tin để chuyển vào hệ thống phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành; cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

2. Nâng cấp ứng dụng VNeID, bảo đảm việc xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của thân nhân người chết hưởng trợ cấp mai táng, hưởng chế độ tử tuất được thực hiện qua tài khoản VNeID hoặc ký số điện tử; điều chỉnh quy trình điện tử đối với thủ tục xoá đăng ký thường trú theo hướng đơn giản, thuận tiện cho công dân và cán bộ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Chỉ đạo cơ quan đăng ký cư trú chủ động kiểm tra, xác minh nơi ở hợp pháp của chủ hộ, không yêu cầu người yêu cầu đến cơ quan công an nộp lại bản chính giấy tờ liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Bảo đảm thông tin, dữ liệu về: bảo trợ xã hội, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi toàn quốc hoạt động hiệu quả; kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho Phần mềm dịch vụ công liên thông và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp kết quả xác nhận khuyết tật điện tử; kết nối, chia sẻ, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi thông tin dữ liệu về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện việc cấp giấy chứng sinh điện tử, giấy báo tử điện tử; kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành y tế, bảo đảm cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước; phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin, các vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong cung cấp thông tin và triển khai dịch vụ công liên thông điện tử của các cơ quan nhà nước; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bảo đảm hạ tầng, kết nối mạng Internet để người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công liên thông.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan định kỳ kiểm tra an toàn thông tin đối với phần mềm dịch vụ công liên thông, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm dịch vụ công liên thông bảo đảm cung cấp hai nhóm dịch vụ công liên thông an toàn, thông suốt trên môi trường mạng.

Điều 23. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Bảo đảm Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoạt động hiệu quả; kết nối thông suốt giữa Phần mềm dịch vụ công liên thông; đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

2. Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông trong thời gian Bộ Y tế chưa hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành y tế.

Thực hiện chia sẻ thông tin, dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử thuộc 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các cấp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông.

Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này tại các bộ, ngành, địa phương.

2. Phối hợp với các Bộ, cơ quan: Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Bộ phận Một cửa của các địa phương.

3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

4. Công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông điện tử theo quy định.

5. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm liên thông dữ liệu giấy chứng sinh và giấy báo tử có ký số để kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông chậm nhất không quá 04 giờ làm việc sau khi cấp bản giấy Giấy chứng sinh, Giấy báo tử.
2. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm dịch vụ công liên thông.
3. Tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng số định danh cá nhân, thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ bảo hiểm y tế, bản giấy hoặc bản điện tử.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để bảo đảm thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:
 - a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông theo hướng dẫn của Bộ Công an.
 - b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia về thanh toán trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
 - c) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
2. Cập nhật dữ liệu và chia sẻ dữ liệu vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo với Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đủ nhân lực thực hiện, giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo đúng quy định tại Nghị định này.
4. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công liên thông tại địa phương.
5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai có hiệu quả 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử tại địa phương theo các quy định tại Nghị định này và quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.
2. Bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng, đường truyền đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công liên thông tại địa phương.
3. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.
4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về việc cung cấp, thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 28. Quy định chuyển tiếp**

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 7 năm 2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương phải nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định này.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Việc nộp, tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ đơn lẻ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này:

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).Hưu **110**

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Lưu Quang



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 63 /2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
Mẫu số 02	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (*nếu cha, mẹ trẻ có đăng ký kết hôn*): số ..., quyền số đăng ký ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ:..... Số định danh cá nhân:

Quan hệ với chủ hộ:

Nơi đề nghị đăng ký thường trú:

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (5):

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ngày cấp:

Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:

1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận¹: ...

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận²:

Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ³:

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

¹ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

² Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

³ Trong Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa danh hành chính.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Trạm y tế phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(4) Dữ liệu ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,
giải quyết mai táng phí, tử tuất

Kính gửi: (1)

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: (2)

Số định danh cá nhân:.....

Quan hệ với người đã chết:

Nội dung đề nghị:.....

1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Giới tính:Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: (2).....

Số định danh cá nhân:

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm.....

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:.....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: (3) do:.....

.....cấp ngày tháng năm.....

2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thuộc đối tượng:

Bảo trợ xã hội¹:

Đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hàng tháng

Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội

Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

¹ Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11, 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Người có công²:

Quyết định hưởng trợ cấp số:; ngày tháng..... năm..... của

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần:.....

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng năm

Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết:.....

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng):.....

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện):

Thân nhân người chết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội (bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)

Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.

Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột 7 và không phải kê khai thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người.

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Mã số BHXH	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại ³	Mức thu nhập hằng tháng ⁴	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng ⁵	Hình thức nhận trợ cấp ⁶	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID ⁷
				Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

² Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

³ Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.

⁴ Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).

⁵ Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

⁶ Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

⁷ Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

TT	Họ, tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	Mã số BHXH/số CMND/số căn cước công dân/hộ chiếu (Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này)	Địa chỉ nơi cư trú ⁸	Số điện thoại di động	Hình thức nhận trợ cấp ⁹
1	2	3	4	5	6	7	8
...							

Danh sách thân nhân người có công¹⁰

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/CCCD	Mối quan hệ với người có công	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại	Hoàn cảnh hiện tại ¹¹	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng ¹²	Hình thức nhận trợ cấp ¹³	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID ¹⁴
				Nam	Nữ					

Phần khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời điểm bị khuyết tật ¹⁵	Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông	Cơ sở giáo dục đang theo học	
					Tên cơ sở	Thời gian bắt đầu đi học
1						
2						
....						

⁸ Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này.

⁹ Trường hợp nhận trợ cấp tuất hàng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.

¹⁰ Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.

¹¹ Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.

¹² Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hàng tháng.

¹³ Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

¹⁴ Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

¹⁵ Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).

Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:**Cá nhân**Họ và tên¹⁶:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp.....Nơi cấp

Địa chỉ nơi cư trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Tổ chứcTên tổ chức¹⁷:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:.....

Số điện thoại:

Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lầnHọ và tên¹⁸:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp.....Nơi cấp

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Hình thức nhận kết quả giải quyết1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội)

¹⁶ Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

¹⁷ Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.

¹⁸ Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.

Trực tiếp tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận kết quả).

Qua dịch vụ bưu chính (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*).

Địa chỉ nhận¹⁹ :

Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất²⁰:

Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản²¹:

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:

Tiền mặt tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Chú thích:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

¹⁹ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

²⁰ Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

²¹ Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.